

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

Kết quả review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2025

- Chỉ số MarketVector Vietnam Local – chỉ số cơ sở của quỹ VanEck Vietnam ETF – đã công bố kết quả review Q3/2025. Không có cổ phiếu nào bị loại ra và có bốn cổ phiếu mới được thêm vào gồm HVN, FPT, STB và GEE.
- Để tái cơ cấu danh mục, quỹ VanEck Vietnam ETF (VNM ETF) sẽ cần mua vào 7,7 triệu cổ phiếu HVN, 3,5 triệu cổ phiếu FPT, 3,4 triệu cổ phiếu STB và 1,4 triệu cổ phiếu GEE. Ngoài ra, HSC dự kiến quỹ cũng sẽ mua vào đáng kể cổ phiếu MSC cũng như bán ra đáng kể SHB, SSI và VIX. Ngày cuối để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 19/9/2025 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 22/9/2025.

HVN, FPT, STB và GEE được thêm vào, không có cổ phiếu nào bị loại ra

HVN, FPT, STB và GEE được thêm vào chỉ số MarketVector Vietnam Local dựa trên các tiêu chí sau: (1) vốn hóa thị trường đạt lần lượt 3,7 triệu USD, 6,6 triệu USD, 4 triệu USD và 1,6 triệu USD, (2) nằm trong nhóm 85% cổ phiếu có vốn hóa free float tích lũy cao nhất trong số những cổ phiếu đủ điều kiện, (3) có tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng đủ để đầu tư, và (4) tỷ lệ free float trên 10%. Ngoài ra, giá trị giao dịch bình quân 3 tháng của các cổ phiếu này đều trên 1 triệu USD/ngày.

Hiện tại, 47 cổ phiếu trong giỏ chỉ số MarketVector Vietnam đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chí cần thiết (về vốn hóa, thanh khoản, tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng, tỷ lệ free float) để được giữ lại trong giỏ chỉ số. Do đó không có cổ phiếu nào bị loại ra trong đợt review này và với việc bốn cổ phiếu được thêm vào, tổng số cổ phiếu trong giỏ chỉ số hiện là 51 mã.

Những cổ phiếu sẽ được mua/bán để tái cơ cấu danh mục

HSC ước tính quỹ VanEck Vietnam ETF (sử dụng chỉ số MarketVector Vietnam Local làm cơ sở) sẽ cần mua vào khoảng 7,7 triệu cổ phiếu HVN, 3,5 triệu cổ phiếu FPT, 3,4 triệu cổ phiếu STB và 1,4 triệu cổ phiếu GEE. Ngoài ra, chúng tôi ước tính quỹ này sẽ mua vào khoảng 5,2 triệu cổ phiếu MSN đồng thời bán ra một lượng đáng kể cổ phiếu SHB (6,3 triệu cổ phiếu), SSI (4,2 triệu cổ phiếu) và VIC (3,8 triệu cổ phiếu).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 15/9.

Bảng 1: Kết quả review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2025

Chỉ số MarketVector Vietnam Local Index	
Thêm vào	HVN FPT STB GEE
Loại ra	Không có

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Bảng 2: Các tiêu chí của chỉ số MarketVector Vietnam Local Index

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Vốn hóa	≥ 150 triệu USD	≥ 75 triệu USD
Thanh khoản	1 triệu USD / ngày cho kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó	0,2 triệu USD / ngày cho 2 trong 3 quý gần nhất
	Ít nhất 250.000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong 6 tháng gần nhất và trong kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó	Ít nhất 250.000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong 6 tháng gần nhất và trong kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó
Free float/ room ngoại còn lại	Tối thiểu 10%	Tối thiểu 5%

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Kết quả review Q3/2025: Chính thức thêm vào bốn cổ phiếu

Chỉ số MarketVector Vietnam Local – chỉ số cơ sở của quỹ VanEck Vietnam ETF (VNM ETF) – đã công bố kết quả review Q3/2025. Theo đó, không có cổ phiếu nào bị loại ra trong khi HVN, FPT, STB và GEE được thêm vào. Ngày cuối để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 19/9/2025 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 22/9/2025.

HVN, FPT, STB và GEE được thêm vào giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local

Trong đợt review này, bốn cổ phiếu (HVN, FPT, STB, GEE) được thêm vào giỏ chỉ số nhờ có giá trị vốn hóa lớn, lần lượt đạt 3,7 tỷ USD; 6,6 tỷ USD; 4,0 tỷ USD và 1,6 tỷ USD. Giá trị giao dịch bình quân 3 tháng dao động từ 4,2 triệu USD/ngày đến 35,5 triệu USD/ngày. Tỷ lệ free float lần lượt ở mức 14%, 11%, 10% và 21%. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng lần lượt đạt 21%, 11,5%, 10,3% và 49,8%. Các cổ phiếu này cũng nằm trong top 85% vốn hóa free float tích lũy trong số các cổ phiếu đủ điều kiện. Do đó, bốn cổ phiếu này (HVN, FPT, SHB và GEE) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để được thêm vào giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local.

Mặt khác, 47 cổ phiếu Việt Nam hiện tại trong giỏ đều đáp ứng tất cả các tiêu chí cần thiết (vốn hóa, thanh khoản, tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng, tỷ lệ free float) để được giữ lại trong giỏ chỉ số. Do đó, không có cổ phiếu nào bị loại ra trong đợt review này.

Với tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng ở mức 10% và gần đây nhỉnh hơn 10% một chút, điều này đã giúp hai cổ phiếu STB và FPT đủ điều kiện để được thêm vào giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local.

Do đó, sau đợt review này, tổng số cổ phiếu trong giỏ tăng từ 47 lên 51 cổ phiếu. Top 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local bao gồm VIC (8%), VHM (8%), MSN (7%), HPG (6,5%) và SSI (6%), chiếm 35,5% tổng tỷ trọng giỏ chỉ số.

Quỹ VanEck Vietnam ETF – sử dụng chỉ số Marketvector Vietnam Local làm cơ sở – có tổng tài sản quản lý là 591,2 triệu USD, tăng 41% so với đầu năm, với 32,6 triệu chứng chỉ quỹ và cổ phiếu Việt Nam chiếm 100% tổng tỷ trọng danh mục.

Từ nay cho đến ngày cuối để tái cơ cấu danh mục (ngày 19/9), quỹ này sẽ cần mua vào 7,7 triệu cổ phiếu HVN, 3,5 triệu cổ phiếu FPT, 3,4 triệu cổ phiếu STB và 1,4 triệu cổ phiếu GEE. Chúng tôi cũng ước tính quỹ VanEck Vietnam ETF sẽ mua vào một lượng đáng kể 5,2 triệu cổ phiếu MSN đồng thời bán ra đáng kể 6,3 triệu cổ phiếu SHB, 4,2 triệu cổ phiếu SSI, 3,8 triệu cổ phiếu VIX cũng như các cổ phiếu khác để tái cơ cấu danh mục.

Lưu ý, những biến động về giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số theo quý tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 12/2025.

Bảng 3: Thông tin quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF

	Cuối năm 2024	Hiện tại	Thay đổi
Số lượng CCQ (triệu CCQ)	35.9	32.6	(3.30)
NAV (USD)	11.6	18.1	56.1%
Tổng tài sản (triệu USD)	417.2	591.2	41.7%

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 4: MarketVector Vietnam Local Index Review – kỳ review

	Tần suất	Ngày hiệu lực (sau khi thị trường đóng cửa)	Ngày thực hiện	Ngày hiệu lực (sau giờ mở cửa)
MarketVector Vietnam Local Index	Q3/2025	13-9-25	19-9-25	22-9-25
	Q4/2025	13-12-25	19-12-25	22-12-25

Nguồn: Website các quỹ

Bảng 5: Tỷ trọng mới của giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local Index trong Q3/2025

Chính thức thêm vào HVN, FPT, STB và GEE

DN	Mã CK	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ Free-float	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	+/- tỷ trọng
VinGroup	VIC	3,853,015,512	44.0%	8.7%	8.0%	-0.7%
Vinhomes	VHM	4,107,412,004	25.0%	8.5%	8.0%	-0.5%
Masan Group	MSN	1,445,915,457	58.0%	4.1%	7.0%	2.9%
Hoa Phat Group	HPG	7,675,465,855	29.0%	6.8%	6.5%	-0.3%
SSI Securities	SSI	2,075,914,794	60.0%	7.2%	6.0%	-1.2%
VIX Securities	VIX	1,531,429,858	87.0%	6.4%	5.5%	-0.9%
Vinamilk	VNM	2,089,955,445	36.0%	5.2%	5.0%	-0.2%
Vietcombank	VCB	8,355,675,094	8.0%	5.1%	4.5%	-0.6%
VNDIRECT	VND	1,522,299,908	74.0%	3.6%	3.3%	-0.2%
Vietcap Securities	VCI	722,600,000	72.0%	3.0%	2.8%	-0.2%
Vincom Retail	VRE	2,272,318,410	32.0%	2.9%	2.7%	-0.2%
Gelex Group JSC	GEX	902,398,948	43.0%	2.5%	2.5%	0.0%
FPT Corp	FPT	1,703,507,121	11.0%	0.0%	2.3%	2.3%
SH Bank	SHB	4,593,703,838	22.0%	2.9%	2.2%	-0.7%
Vietjet Air	VJC	591,611,334	18.3%	1.9%	1.9%	0.0%
Vietnam Airlines	HVN	3,114,394,174	14.0%	0.0%	1.7%	1.7%
Ducgiang Chemicals	DGC	379,778,413	35.0%	1.7%	1.6%	-0.1%
Eximbank	EIB	1,862,720,607	25.0%	1.7%	1.5%	-0.2%
Kinh Bac Urban Development	KBC	941,754,759	35.0%	1.5%	1.5%	0.0%
Novaland	NVL	1,950,104,538	38.0%	1.7%	1.4%	-0.3%
Sacombank	STB	1,885,215,716	10.0%	0.0%	1.2%	1.2%
Phat Dat Real Estate	PDR	979,809,379	39.0%	1.2%	1.1%	-0.1%
Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Sugar	SBT	814,545,038	43.0%	1.1%	1.0%	-0.1%
Tasco- JSC	HUT	1,068,285,581	40.1%	1.3%	1.0%	-0.3%
Sai Gon - Ha Noi Securities	SHS	894,462,220	34.0%	1.3%	1.0%	-0.3%
GELEX Electric	GEE	365,999,956	21.0%	0.0%	1.0%	1.0%
Nam A Bank	NAB	1,715,686,480	28.0%	1.0%	0.9%	-0.1%
HAGL Joint Stock Company	HAG	1,057,399,283	46.0%	1.0%	0.9%	-0.1%
Van Phu - Invest	VPI	320,049,577	38.0%	0.9%	0.9%	0.0%
PV Power	POW	2,341,871,600	20.0%	0.9%	0.9%	-0.1%
FPT Securities	FTS	346,498,009	53.0%	0.9%	0.8%	0.0%
Vinh Hoan Corp.	VHC	224,453,159	51.0%	0.9%	0.8%	-0.1%
Khang Dien House	KDH	1,122,214,899	17.0%	0.7%	0.8%	0.1%
DIC Corp	DIG	646,431,191	43.0%	0.9%	0.8%	-0.1%
Vinaconex Group	VCG	646,468,336	40.0%	0.9%	0.8%	-0.1%
SVGR CORP	SIP	242,112,943	45.0%	0.8%	0.8%	0.0%
Petroleum Technical Services	PVS	477,966,290	38.0%	0.7%	0.8%	0.0%
SABECO	SAB	1,282,562,372	10.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
Hoang Huy Investment Financial Services	TCH	868,680,595	31.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
PetroVietNam Drilling & Well	PVD	555,880,006	45.0%	0.7%	0.7%	0.0%
Bao Viet Group	BVH	742,322,764	13.0%	0.7%	0.7%	-0.1%
Dat xanh real estate	DXG	1,018,884,189	23.0%	0.8%	0.7%	-0.2%
CEO Group	CEO	567,416,075	40.0%	0.8%	0.7%	-0.1%
KIDO Group	KDC	289,806,316	33.0%	0.7%	0.6%	0.0%
BAF Vietnam Agriculture	BAF	304,021,642	47.0%	0.7%	0.6%	0.0%
PetroVietnam Camau Fertilizer	DCM	529,400,000	24.0%	0.7%	0.6%	-0.1%
Hoa Sen Group	HSG	620,982,309	39.0%	0.7%	0.6%	-0.1%
IDICO	IDC	379,498,823	28.0%	0.7%	0.6%	-0.1%
Petrovietnam Fertilizer and Chemicals	DPM	679,925,021	25.0%	0.8%	0.5%	-0.3%
HA DO Construction	HDG	369,963,035	31.0%	0.5%	0.4%	0.0%
Viettel Construction	CTR	114,385,879	29.0%	0.4%	0.4%	0.0%

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Bảng 6: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của quỹ VanEck Vietnam ETF

DN	Mã CK	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	+/- tỷ trọng	+/- cổ phiếu
1	HVN	0.0%	1.7%	1.7%	7,737,085
2	MSN	4.1%	7.0%	2.9%	5,254,757
3	FPT	0.0%	2.3%	2.3%	3,513,897
4	STB	0.0%	1.2%	1.2%	3,453,072
5	GEE	0.0%	1.0%	1.0%	1,407,590
6	KDH	0.7%	0.8%	0.1%	401,082
7	PVS	0.7%	0.8%	0.0%	99,962
8	GEX	2.5%	2.5%	0.0%	70,151
9	KBC	1.5%	1.5%	0.0%	63,373
10	VJC	1.9%	1.9%	0.0%	44,659
11	CTR	0.4%	0.4%	0.0%	(40,162)
12	KDC	0.7%	0.6%	0.0%	(74,598)
13	PVD	0.7%	0.7%	0.0%	(93,419)
14	VPI	0.9%	0.9%	0.0%	(114,387)
15	SIP	0.8%	0.8%	0.0%	(119,533)
16	FTS	0.9%	0.8%	0.0%	(136,633)
17	DGC	1.7%	1.6%	-0.1%	(155,645)
18	BVH	0.7%	0.7%	-0.1%	(167,149)
19	HDG	0.5%	0.4%	0.0%	(193,939)
20	SAB	0.8%	0.7%	-0.1%	(209,140)
21	BAF	0.7%	0.6%	0.0%	(212,259)
22	DCM	0.7%	0.6%	-0.1%	(241,307)
23	VHC	0.9%	0.8%	-0.1%	(247,630)
24	IDC	0.7%	0.6%	-0.1%	(428,301)
25	TCH	0.8%	0.7%	-0.1%	(432,208)
26	VNM	5.2%	5.0%	-0.2%	(437,783)
27	DIG	0.9%	0.8%	-0.1%	(489,880)
28	SBT	1.1%	1.0%	-0.1%	(520,951)
29	NAB	1.0%	0.9%	-0.1%	(575,286)
30	VCI	3.0%	2.8%	-0.2%	(598,831)
31	PDR	1.2%	1.1%	-0.1%	(616,299)
32	HSG	0.7%	0.6%	-0.1%	(622,844)
33	VHM	8.5%	8.0%	-0.5%	(684,777)
34	POW	0.9%	0.9%	-0.1%	(733,958)
35	VCG	0.9%	0.8%	-0.1%	(734,105)
36	VIC	8.7%	8.0%	-0.7%	(791,978)
37	VRE	2.9%	2.7%	-0.2%	(873,649)
38	CEO	0.8%	0.7%	-0.1%	(900,402)
39	HAG	1.0%	0.9%	-0.1%	(930,848)
40	DXG	0.8%	0.7%	-0.2%	(1,058,047)
41	EIB	1.7%	1.5%	-0.2%	(1,106,093)
42	VCB	5.1%	4.5%	-0.6%	(1,401,616)
43	DPM	0.8%	0.5%	-0.3%	(1,450,102)
44	HPG	6.8%	6.5%	-0.3%	(1,485,869)
45	VND	3.6%	3.3%	-0.2%	(1,550,328)
46	SHS	1.3%	1.0%	-0.3%	(1,768,876)
47	HUT	1.3%	1.0%	-0.3%	(2,268,735)
48	NVL	1.7%	1.4%	-0.3%	(2,986,014)
49	VIX	6.4%	5.5%	-0.9%	(3,820,805)
50	SSI	7.2%	6.0%	-1.2%	(4,255,471)
51	SHB	2.9%	2.2%	-0.7%	(6,364,904)
Tổng cộng		100%	100%		

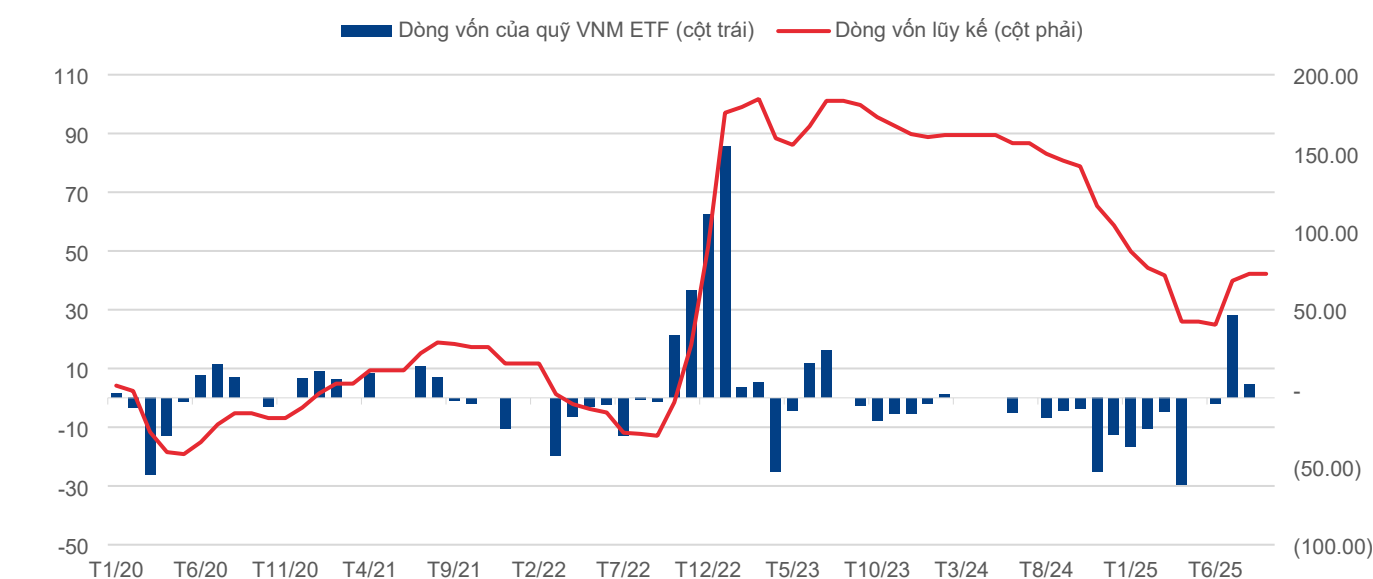
Nguồn: Website các quỹ, HSC ước tính

Bảng 7: Các cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VCB	Ngân hàng	65,800	20,838	Tăng tỷ trọng	66,300
VIC	Đa ngành	137,800	19,664	Giảm tỷ trọng	105,000
VHM	Phát triển BĐS	105,500	16,423	Tăng tỷ trọng	99,500
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	30,000	8,727	Mua vào	37,900
FPT	CNTT	101,600	6,560	Tăng tỷ trọng	122,261
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	63,200	5,006	Tăng tỷ trọng	67,000
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	86,000	4,931	Tăng tỷ trọng	93,100
STB	Ngân hàng	55,400	3,958	Tăng tỷ trọng	50,100
HVN	Vận tải	33,950	3,615	Mua vào	41,611
SSI	Chứng khoán	41,900	3,116	Tăng tỷ trọng	39,700
VJC	Vận tải	146,000	2,997	Nắm giữ	91,600
VRE	Phát triển BĐS	30,750	2,648	Mua vào	36,900
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	46,650	2,268	Tăng tỷ trọng	58,200
BVH	Bảo hiểm	57,700	1,623	Tăng tỷ trọng	64,600
KDH	Phát triển BĐS	34,800	1,467	Mua vào	35,455
DGC	Vật liệu – Hóa chất	97,500	1,403	Mua vào	128,800
VND	Chứng khoán	23,900	1,379	Giảm tỷ trọng	22,400
POW	Dịch vụ tiện ích - Điện	15,450	1,371	Tăng tỷ trọng	14,900
NVL	Phát triển BĐS	15,750	1,164	Nắm giữ	15,600
KBC	Phát triển BĐS	38,850	1,130	Mua vào	46,000
VCI	Chứng khoán	44,300	964	Tăng tỷ trọng	49,300
DXG	Phát triển BĐS	24,050	930	Tăng tỷ trọng	21,800
PDR	Phát triển BĐS	23,650	845	Tăng tỷ trọng	21,389
DCM	Vật liệu – Hóa chất	38,850	780	Tăng tỷ trọng	47,800
DPM	Vật liệu – Hóa chất	26,650	687	Nắm giữ	30,000
PVS	Năng lượng - Dầu khí	35,400	641	Mua vào	46,600
IDC	Phát triển BĐS	43,200	621	Mua vào	48,261
SIP	Phát triển BĐS	59,200	543	Mua vào	76,522
VHC	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	60,100	511	Mua vào	71,000
PVD	Năng lượng - Dầu khí	23,900	503	Mua vào	27,500
HSG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	20,500	482	Nắm giữ	18,500
CTR	Viễn thông	89,100	386	Tăng tỷ trọng	104,800

Nguồn: HSC

Bảng 8: Dòng vốn hàng tháng của quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn